

Bản án số: 10/2020/KDTM-ST  
Ngày 09-9-2020  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Yến Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Trường
2. Ông Lê Quang Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP P;

Địa chỉ: Số 25Bis đường N, phường B. Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Chức vụ Tổng Giám đốc;

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Trần Quế Sơn T – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (văn bản ủy quyền ngày 06-4-2020);

Bà Trần Quế Sơn T ủy quyền lại cho: Ông Mai Ngọc C – Chuyên viên - Ngân hàng TMCP P (văn bản ủy quyền ngày 28-4-2020), có mặt;

Địa chỉ: Số 213-215 đường 30/4 phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*2. Bị đơn:* Bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B;

Địa chỉ trụ sở Doanh nghiệp tư nhân: Số 43/17 đường B, phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Địa chỉ của Chủ Doanh nghiệp tư nhân: Số 121/46 đường B, phường 4, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28-4-2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (gọi tắt là DBank) đã cho bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B vay tiền bằng hình thức thấu chi thông qua tài khoản thanh toán số 167704070002022 được mở tại DBank đứng tên bà Vũ Thị Thanh B, theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 04526/18MN/HĐTD ngày 09-03-2018 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 04526/18MN/HĐTD/TC ngày 09-02-2018 (Áp dụng khi khách hàng sử dụng hạn mức thấu chi) như sau:

Số tiền vay: 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng). Số tiền đã giải ngân thấu chi: 569.117.700 (năm trăm sáu mươi chín triệu một trăm mười bảy ngàn bảy trăm đồng). Thời hạn vay: Từ ngày 09-03-2018 đến ngày 09-03-2019 (theo hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng nêu trên. Thời hạn vay thấu chi thực tế từ: 13-03-2018 đến ngày 09-03-2019. Lãi suất vay thấu chi trong hạn: 11,2%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả lãi: 10% năm. Mục đích vay hạn mức thấu chi: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh ngành hàng tiêu dùng nhanh của DNTN B. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Không tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B đã thanh toán được 34.500.594 đồng, trong đó nợ gốc là 1.644.138 đồng, nợ lãi là 32.856.456 đồng, sau đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến kỳ hạn thanh toán như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Phụ lục hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết như đã nêu trên, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần P yêu cầu Tòa án tuyên:

1. Buộc bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B phải thanh toán một lần toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P với tổng số tiền tính đến ngày 08-9-2020 là 746.062.795 đồng, trong đó:

Nợ gốc là:	567.473.562 đồng.
Tổng nợ lãi là:	178.589.233 đồng
Nợ lãi trong hạn:	30.472.568 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	148.116.665 đồng

2. Buộc bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P kể từ ngày 09-9-2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*Bị đơn bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B yêu cầu đến Tòa án để làm việc nhưng bà Vũ Thị Thanh B vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến về nội dung vụ án. Tòa án đến địa chỉ trụ sở Doanh nghiệp tư nhân để thực hiện việc lấy lời khai nhưng đương sự vắng mặt. Kết quả xác minh Công an phường 9, thành phố V xác nhận: Bà Vũ Thị Thanh B đã vắng mặt từ tháng 8-2018 đến nay.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật theo Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Luật Thương mại cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa hai chủ thể có đăng ký kinh doanh và cùng có mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở hoạt động tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.2. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đến đại diện bị đơn nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều

227 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại Văn bản số 1180/CV-ĐKKD ngày 08-9-2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xác nhận: Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B hiện tại chưa làm thủ tục giải thể. Tòa án vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp:

Theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 04526/18MN/HĐTD ngày 09-03-2018 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 04526/18MN/HĐTD/TC ngày 09-02-2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (gọi tắt là DBank) cho bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B (gọi tắt bà B) vay tiền bằng hình thức thấu chi thông qua tài khoản thanh toán số 167704070002022 được mở tại DBank đứng tên bà Vũ Thị Thanh B số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu đồng). Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh ngành hàng tiêu dùng nhanh của DNTN B. Ngân hàng đã giải ngân thấu chi cho bà B 569.117.700đ (năm trăm sáu mươi chín triệu một trăm mười bảy ngàn bảy trăm đồng) theo hợp đồng đã ký kết. Theo thỏa thuận bà B mới thanh toán được 34.500.594 đồng, trong đó nợ gốc là 1.644.138 đồng, nợ lãi là 32.856.456 đồng. Tại Biên bản làm việc ngày 27-8-2018 bà B xin gia hạn nợ đến ngày 30-12-2012 nhưng bà B không thực hiện theo cam kết. Do đó DBank đã chuyển nợ của bà B sang nợ quá hạn từ ngày 11-3-2019 nhưng bà B không có ý thức trả nợ cho DBank, dừng hoạt động kinh doanh, cố tình giấu địa chỉ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến kỳ hạn thanh toán như đã thỏa thuận theo Điều 5, Điều 6 của hợp đồng tín dụng hạn mức được lập giữa hai bên.

Tại phiên tòa, DBank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tính đến ngày 08-9-2020 là 746.062.795 đồng, trong đó nợ gốc là 567.473.562 đồng, lãi trong hạn 30.472.568 đồng, lãi quá hạn 148.116.665 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 04526/18MN/HĐTD ngày 09-03-2018 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 04526/18MN/HĐTD/TC ngày 09-02-2018 giữa DBank và bà B: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng. Bà B đã vi phạm thời hạn nghĩa vụ trả nợ lại cố tình lẩn tránh, không có thiện chí hợp tác trong việc giải quyết nợ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của DBank buộc bà B trả số nợ 746.062.795 đồng là phù hợp cần được chấp nhận.

Về tài sản thế chấp: DBank xác định không có tài sản đảm bảo khi vay vốn và nội dung của hợp đồng không thể hiện tài sản đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B.

Buộc bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền tính đến ngày 08-9-2020 là 746.062.795 đ (bảy trăm bốn mươi sáu triệu không trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 567.473.562 đ (năm trăm sáu mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), lãi trong hạn 30.472.568 đ (ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi tám đồng), lãi quá hạn 148.116.665 đ (một trăm bốn mươi tám triệu một trăm mười sáu ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về tài sản thế chấp: Không có tài sản đảm bảo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh B – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Đầu tư Thương mại và Dịch vụ B phải nộp 33.842.512đ (ba mươi ba triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm mười hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 16.100.000đ (mười sáu triệu một trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001707 ngày 26-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc có người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Phan Thị Yến Oanh**

